

KẾ HOẠCH

phát động phong trào thi đua năm 2026 trong toàn Ngành Tổ chức xây dựng Đảng của tỉnh

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP, ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT- BNV ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP, ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng;

Được sự thống nhất của Thường trực Tỉnh ủy; Ban Tổ chức Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch phát động phong trào thi đua năm 2026 trong toàn ngành Tổ chức xây dựng Đảng của tỉnh, với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Phát huy tinh thần đoàn kết, chủ động, sáng tạo của mỗi tập thể. Tạo sinh khí thi đua sôi nổi trong cán bộ, công chức và người lao động của Ban xây dựng Đảng, Ban Tổ chức Đảng ủy xã, phường, đặc khu và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các phòng thuộc Ban Tổ chức Tỉnh ủy, phấn đấu hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Phát hiện khen thưởng và nhân rộng kịp thời những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, những mô hình mới, cách làm hay có hiệu quả trong phong trào thi đua, tạo sự lan tỏa mạnh mẽ trong toàn Ngành và từng cơ quan trong Cụm.

- Phong trào thi đua phải sâu rộng, hình thức phong phú, nội dung thi đua thiết thực, hiệu quả phù hợp với nhiệm vụ của Ngành theo chương trình công tác năm 2026.

II. CHỦ ĐỀ, ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, NGUYÊN TẮC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

1. Chủ đề thi đua

“Toàn Ngành Tổ chức xây dựng Đảng tiếp tục đoàn kết, chung sức, đồng lòng, nỗ lực, quyết tâm, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị được giao”.

2. Đối tượng thi đua

- **Đối với tập thể:** Ban xây dựng Đảng, Ban Tổ chức các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và các phòng thuộc Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

- **Đối với cá nhân:** Cán bộ, công chức, người lao động đang công tác tại Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban xây dựng Đảng, Ban Tổ chức các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

3. Nội dung thi đua

3.1. Phần đầu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao

Tham mưu, cụ thể hóa và triển khai thực hiện tốt chương trình công tác năm 2026 của các cấp ủy, gồm các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tập trung cụ thể hóa nghị quyết XIV của Đảng, Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh; triển khai thực hiện Chương trình công tác toàn khóa và năm 2026 đảm bảo tiến độ, chất lượng.

- Tham mưu vận hành tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo mô hình mới bảo đảm thông suốt, đồng bộ, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ thường xuyên: (1) Về công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ; (2) Công tác củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên; (3) Công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng; (4) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về tổ chức xây dựng Đảng; (5) Công tác kiểm tra, giám sát.

- Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Đề án chuyển đổi số và xây dựng Ngành tổ chức xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh.

3.2. Xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể tiêu biểu xuất sắc

Phần đầu xây dựng đội ngũ cán bộ các Ban xây dựng Đảng, Ban Tổ chức Đảng ủy xã, phường, đặc khu và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy có đạo đức, phẩm chất trong sáng, có bản lĩnh chính trị vững vàng, lập trường kiên định, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; Chi bộ, chính quyền, đoàn thể tiêu biểu xuất sắc, không có tập thể yếu kém, không có cá nhân vi phạm phẩm chất đạo đức, lối sống.

4. Hình thức khen thưởng, tỷ lệ và tiêu chuẩn khen thưởng

4.1. Bằng khen của Tỉnh ủy

* *Đối với tập thể:*

- Mỗi Cụm được chọn 01 đơn vị Nhất cụm đề nghị Bằng khen.

4.2. Giấy khen của Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy

- Mỗi cụm được chọn 03 đơn vị Nhì cụm đề nghị tặng Giấy khen.

* *Đối với cá nhân:*

- Mỗi đơn vị Nhất cụm chọn 01 cá nhân đề nghị tặng Giấy khen.

* *Riêng cụm thi đua 11 và 12 do số lượng ít nên chỉ đề nghị Bằng khen Nhất cụm và chọn 1 cá nhân đề nghị giấy khen.*

5. Thời gian đăng ký

Đến hết quý I/2026, các đơn vị đăng ký hình thức khen thưởng của tập thể (theo mẫu), gửi về Cụm trưởng và Văn phòng Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

III. TỔ CHỨC THI ĐUA THEO CỤM

Cụm được chia 12 cụm (có danh sách kèm theo).

1. Trách nhiệm của cụm thi đua và các thành viên

Tổ chức phong trào thi đua giữa các thành viên trong cụm theo Kế hoạch của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

Đăng ký thi đua, ký kết giao ước thi đua và tổ chức triển khai thực hiện phong trào thi đua.

Bình xét, chấm điểm và đề nghị mức xếp loại thi đua hằng năm cho các tập thể trong cụm.

Tổ chức sơ kết 6 tháng và tổng kết 01 năm phong trào thi đua của cụm.

Tham gia đầy đủ các hoạt động chung do cụm tổ chức.

Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

2. Lãnh đạo Cụm thi đua

- Hằng năm, các thành viên trong cụm bầu luân phiên lãnh đạo cụm thi đua: gồm cụm trưởng và cụm phó. Lãnh đạo cụm có trách nhiệm điều hành toàn bộ hoạt động của cụm ngay sau khi được bầu hoặc chỉ định.

- Cụm trưởng chịu trách nhiệm trước Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Ngành Tổ chức xây dựng Đảng của tỉnh về hoạt động của cụm thi đua và có nhiệm vụ:

+ Chuẩn bị nội dung, chương trình họp cụm và họp lãnh đạo cụm.

+ Tổ chức điều hành hoạt động của cụm; phân công nhiệm vụ đối với lãnh đạo cụm.

+ Chủ trì việc chấm điểm thi đua cho các thành viên trong cụm.

+ Dự kiến nhân sự cụm trưởng, cụm phó năm tiếp theo, báo cáo về Văn phòng Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

+ Ký các văn bản của cụm.

- Cụm phó có trách nhiệm phối hợp với cụm trưởng điều hành hoạt động của cụm; thay mặt cụm trưởng giải quyết công việc, ký văn bản khi cụm trưởng ủy quyền.

3. Chế độ làm việc của cụm thi đua (mỗi năm tổ chức hội nghị 2 lần)

3.1. Tổ chức sơ kết 6 tháng đầu năm

- Thành phần dự hội nghị: Đại diện Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Ngành Tổ chức xây dựng Đảng của tỉnh; tất cả thành viên cụm thi đua.

- Thời gian hoàn thành trước ngày 31/7 hằng năm.

- Nội dung: Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu thi đua đã đăng ký đầu năm; trao đổi nghiệp vụ công tác tổ chức xây dựng Đảng; giao lưu, gặp gỡ học tập các mô hình mới, cách làm hay các điển hình tiên tiến.

3.2. Tổng kết hoạt động hằng năm

- Thành phần dự hội nghị: Đại diện Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Ngành Tổ chức xây dựng Đảng của tỉnh; tất cả thành viên cụm thi đua.

- Thời gian hoàn thành trước ngày 15/11 hằng năm.

- Nội dung: Đánh giá kết quả hoạt động trong năm của cụm và của các thành viên; thông báo kết quả chấm điểm, đề nghị mức xếp loại đối với tập thể; phát động thi đua và ký giao ước thi đua; bầu cụm trưởng, cụm phó năm tiếp theo.

IV. TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÉT THI ĐUA KHEN THƯỞNG

1. Tiêu chí đánh giá, chấm điểm thi đua (gửi kèm theo Kế hoạch)

2. Trình tự xét khen thưởng

2.1. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Ngành Tổ chức xây dựng Đảng của tỉnh phân công các thành viên hội đồng theo dõi, dự chấm điểm thi đua.

Thời gian thực hiện: Từ tháng 01 đến tháng *giữa* 11 năm 2026.

2.2. Các cụm tiến hành chấm điểm thi đua

Các thành viên trong cụm tự chấm điểm, gửi Cụm trưởng, Cụm phó theo quy định.

Cụm trưởng, Cụm phó tổng hợp, rà soát, trao đổi và thống nhất với các đơn vị thành viên trong cụm.

Cụm trưởng tổng hợp kết quả chấm điểm và báo cáo về Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Ngành Tổ chức xây dựng Đảng của tỉnh (qua Đ/c Nguyễn Tất Linh, Chuyên viên Văn phòng, số ĐT: 0886.824.499) Ban Tổ chức Tỉnh ủy, **trước ngày 30/11/2026.**

2.3. Sau khi nhận được tổng hợp kết quả chấm điểm của các cụm thi đua, Thư ký tổng hợp, thẩm định, báo cáo Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Ngành Tổ chức xây dựng Đảng của tỉnh xem xét, thống nhất đề nghị khen thưởng.

Thời gian: Cuối tháng 12 năm 2026.

3. Hồ sơ xét khen thưởng

(1) Công văn đề nghị khen thưởng của cụm trưởng (đối với tập thể và cá nhân).

(2) Biên bản họp xét đề nghị khen thưởng.

(3) Bảng tổng hợp kết quả thi đua cụm.

(4) Bảng báo cáo thành tích tập thể (có xác nhận của cấp ủy); báo cáo thành tích cá nhân (có xác nhận của cơ quan).

(kèm theo mẫu báo cáo thành tích).

V. MỨC CHI KHEN THƯỞNG

1. Kinh phí khen thưởng từ nguồn hỗ trợ của ngân sách Đảng cấp theo dự toán hằng năm.

2. Mức tiền thưởng kèm theo thực hiện như sau:

- Tập thể được suy tôn Nhất cụm được tặng Bằng khen của Tỉnh ủy: 1,5 lần mức lương tối thiểu.

- Tập thể được xét Nhì cụm tặng Giấy khen của Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy: 0,6 lần mức lương cơ sở.

- Cá nhân được Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy tặng giấy khen: 0,3 lần mức lương tối thiểu.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kế hoạch này được triển khai đến các phòng thuộc Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các ban xây dựng đảng, ban tổ chức Đảng ủy xã, phường, đặc khu và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và cán bộ, công chức, người lao động để thực hiện.

2. Văn phòng Ban thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện phong trào thi đua và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện cho Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Ngành Tổ chức xây dựng Đảng của tỉnh; thực hiện và tổng kết khen thưởng đúng quy định, dân chủ, công khai, công bằng.

Nơi nhận:

- Hội đồng Thi đua, khen thưởng BTCTW (Hà Nội);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- TT, Ban xây dựng Đảng, Đảng ủy xã, phường, đặc khu và các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

TRƯỞNG BAN



Phạm Hoàng Nam

DANH SÁCH
phân công các đơn vị làm Cụm trưởng, Cụm phó
ngành Tổ chức xây dựng Đảng của tỉnh

I. Cụm thi đua số 1 Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã, phường, đặc khu và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (Cụm 1 gồm 10 đơn vị)

1. Ban xây dựng đảng Đảng ủy phường Rạch Giá - **Cụm trưởng**
2. Ban xây dựng đảng Đảng ủy phường Long Xuyên - **Cụm phó**
3. Ban xây dựng đảng Đảng ủy phường Hà Tiên
4. Ban Tổ chức Đảng ủy đặc khu Phú Quốc
5. Ban xây dựng đảng Đảng ủy phường Châu Đốc
6. Ban xây dựng đảng Đảng ủy phường Vĩnh Tế
7. Ban xây dựng đảng Đảng ủy phường Bình Đức
8. Ban xây dựng đảng Đảng ủy phường Mỹ Thới
9. Ban xây dựng đảng Đảng ủy phường Tô Châu
10. Ban xây dựng đảng Đảng ủy phường Vĩnh Thông

II. Cụm thi đua số 2 Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã, phường, đặc khu và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (Cụm 2, gồm 9 đơn vị)

1. Ban xây dựng đảng Đảng ủy phường Tân Châu - **Cụm trưởng**
2. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã An Phú - **Cụm phó**
3. Ban xây dựng đảng Đảng ủy phường Long Phú
4. Ban xây dựng đảng Đảng ủy phường Tịnh Biên
5. Ban xây dựng đảng Đảng ủy phường Thới Sơn
6. Ban xây dựng đảng Đảng ủy phường Chi Lăng
7. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Phú Tân
8. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Châu Phú
9. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Tri Tôn

III. Cụm thi đua số 3 Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã, phường, đặc khu và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (Cụm 3, gồm 9 đơn vị)

1. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Phú Hữu – **Cụm trưởng**
2. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Châu Phong – **Cụm phó**
3. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Vĩnh Hậu
4. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Nhơn Hội

5. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Khánh Bình
6. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Tân An
7. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Vĩnh Xương
8. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Phú An
9. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Chợ Vàm

IV. Cụm thi đua số 4 Ban xây dựng đảng, Ban Tổ chức Đảng ủy xã, phường, đặc khu và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (Cụm 4, gồm 11 đơn vị)

1. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Bình Thạnh Đông – **Cụm trưởng**
2. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Chợ Mới – **Cụm phó**
3. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Hòa Lạc
4. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Phú Lâm
5. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Cù Lao Giêng
6. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Hội An
7. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Long Điền
8. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Nhơn Mỹ
9. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Long Kiến
10. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Bình Mỹ
11. Ban Tổ chức Đảng ủy xã Mỹ Hòa Hưng

V. Cụm thi đua số 5 Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã, phường, đặc khu và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (Cụm 5, gồm 9 đơn vị)

1. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Mỹ Đức – **Cụm trưởng**
2. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Núi Cẩm – **Cụm phó**
3. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Vĩnh Thạnh Trung
4. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Thạnh Mỹ Tây
5. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã An Cư
6. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Ba Chúc
7. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Ô Lâm
8. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Cô Tô
9. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Vĩnh Gia

VI. Cụm thi đua số 6 Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã, phường, đặc khu và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (Cụm 6, gồm 11 đơn vị)

1. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Thoại Sơn – **Cụm trưởng**
2. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã An Châu – **Cụm phó**
3. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Phú Hòa

4. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Vĩnh Trạch
5. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Định Mỹ
6. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Ốc Eo
7. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Tây Phú
8. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Bình Hòa
9. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Cần Đăng
10. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Vĩnh Hanh
11. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Vĩnh An

VII. Cụm thi đua số 7 Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã, phường, đặc khu và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (Cụm 7, gồm 12 đơn vị)

1. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Vĩnh Bình – **Cụm trưởng**
2. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã U Minh Thượng – **Cụm phó**
3. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Vĩnh Thuận
4. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Vĩnh Phong
5. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Vĩnh Hòa
6. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Đông Hòa
7. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Đông Hưng
8. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Tân Thạnh
9. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã An Minh
10. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Vân Khánh
11. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã An Biên
12. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Đông Thái

VIII. Cụm thi đua số 8 Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã, phường, đặc khu và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (Cụm 8, gồm 11 đơn vị)

1. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Giồng Riềng – **Cụm trưởng**
2. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Gò Quao – **Cụm phó**
3. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Thạnh Hưng
4. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Hòa Hưng
5. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Hòa Thuận
6. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Ngọc Chúc
7. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Long Thạnh
8. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Tây Yên
9. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Vĩnh Hòa Hưng
10. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Định Hòa

11. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Vĩnh Tuy

IX. Cụm thi đua số 9 Ban xây dựng đảng, Ban Tổ chức Đảng ủy xã, phường, đặc khu và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (Cụm 9, gồm 11 đơn vị)

1. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Tân Hiệp – **Cụm trưởng**
2. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Hòn Đất – **Cụm phó**
3. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Thanh Lộc
4. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Châu Thành
5. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Bình An
6. Ban Tổ chức Đảng ủy xã Bình Sơn
7. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Mỹ Thuận
8. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Sơn Kiên
9. Ban Tổ chức Đảng ủy xã Bình Giang

X. Cụm thi đua số 10 Ban xây dựng đảng, Ban Tổ chức Đảng ủy xã, phường, đặc khu và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (Cụm 10, gồm 11 đơn vị)

1. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Giang Thành – **Cụm trưởng**
2. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Kiên Lương – **Cụm phó**
3. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Tân Hội
4. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Thanh Đông
5. Ban Tổ chức Đảng ủy xã Tiên Hải
6. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Vĩnh Điều
7. Ban Tổ chức Đảng ủy xã Sơn Hải
8. Ban Tổ chức Đảng ủy xã Hòn Nghệ
9. Ban xây dựng đảng Đảng ủy xã Hòa Điền
10. Ban Tổ chức Đảng ủy đặc khu Kiên Hải
11. Ban Tổ chức Đảng ủy đặc khu Thổ Châu

XI. Cụm thi đua số 11 Ban xây dựng đảng, Ban Tổ chức Đảng ủy xã, phường, đặc khu và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (Cụm 11, gồm 5 đơn vị)

1. Ban Tổ chức Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh – **Cụm trưởng**
2. Ban Tổ chức Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh – **Cụm phó**
3. Ban Tổ chức Đảng ủy Công an tỉnh
4. Ban Tổ chức Đảng ủy Quân sự tỉnh

5. Ban Tổ chức Đảng ủy Trường Đại học An Giang

XII. Cụm thi đua số 12 các phòng thuộc Ban Tổ chức Tỉnh ủy (Cụm 12, gồm 4 đơn vị)

1. Văn phòng Ban Tổ chức Tỉnh ủy – **Cụm trưởng**
2. Phòng Tổ chức đảng và đảng viên Ban Tổ chức Tỉnh ủy – **Cụm phó**
3. Phòng Tổ chức cán bộ Ban Tổ chức Tỉnh ủy
4. Phòng Bảo vệ chính trị nội bộ Ban Tổ chức Tỉnh ủy

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM THI ĐUA

*(kèm theo Kế hoạch số-KH/BTCTU ngày
của Hội đồng TĐKT Ngành Tổ chức xây dựng Đảng)*

Thực hiện Kế hoạch phát động phong trào thi đua năm 2026, ban hành tiêu chí đánh giá, chấm điểm thi đua theo thang điểm 90, cụ thể như sau:

1- Hoàn thành xuất sắc, toàn diện các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao đúng tiến độ, đạt chất lượng (65 điểm)

1.1- Tham mưu triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chỉ thị, kết luận, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (12 điểm)

- Tham mưu cho cấp ủy triển khai, quán triệt các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương về công tác tổ chức xây dựng Đảng. Chủ động đề xuất với cấp ủy xây dựng kế hoạch, đề ra các biện pháp tổ chức thực hiện đúng thời gian, quy định, có hiệu quả thiết thực (4 điểm).

+ Tốt: 4 điểm.

+ Khá: 3 điểm.

+ Trung bình: 1,5 điểm.

+ Kém: 0 điểm.

- Phối hợp các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy quán triệt, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, theo dõi các tổ chức đảng thực hiện công tác xây dựng Đảng, chấp hành Điều lệ Đảng, các chỉ thị, kết luận, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước (4 điểm).

+ Tốt: 4 điểm.

+ Khá: 3 điểm.

+ Trung bình: 1,5 điểm.

+ Kém: 0 điểm.

- Tham mưu cấp ủy rà soát, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện các quyết định, quy định, quy chế, chính sách về công tác tổ chức xây dựng Đảng (4 điểm).

+ Tốt: 4 điểm.

+ Khá: 3 điểm.

+ Trung bình: 1,5 điểm.

+ Kém: 0 điểm.

1.2- Công tác xây dựng tổ chức đảng và đảng viên (19 điểm)

- Tham mưu, đề xuất chủ trương, biện pháp về xây dựng tổ chức và đảng viên (02 điểm).

+ Tốt: 02 điểm.

+ Khá: 01 điểm.

+ Trung bình: 0,5 điểm.

+ Kém: 0 điểm.

- Đề xuất các biện pháp củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức đảng (02 điểm).

+ Tốt: 02 điểm.

+ Khá: 01 điểm.

+ Trung bình: 0,5 điểm.

+ Kém: 0 điểm.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về công tác xây dựng tổ chức đảng và đảng viên (02 điểm).

+ Tốt: 02 điểm.

+ Khá: 01 điểm.

+ Trung bình: 0,5 điểm.

+ Kém: 0 điểm.

- Tham mưu cấp ủy lãnh đạo thực hiện hiệu quả quy chế làm việc; nâng cao chất lượng, nội dung sinh hoạt cấp ủy, chi bộ và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (nếu có) theo đúng quy định (02 điểm).

+ Tốt: 02 điểm.

+ Khá: 01 điểm.

+ Trung bình: 0,5 điểm.

+ Kém: 0 điểm.

- Tham mưu giúp cấp ủy xây dựng kế hoạch tạo nguồn và kết nạp đảng viên bảo đảm đạt chỉ tiêu về số lượng và chất lượng (04 điểm).

+ Từ 100% trở lên: 04 điểm.

+ Từ 90% đến dưới 100%: 03 điểm.

+ Từ: 75% đến dưới 90%: 02 điểm.

+ Từ: 50% đến dưới 75%: 01 điểm.

- Khai thác và sử dụng có hiệu quả chương trình quản lý cơ sở dữ liệu đảng viên (02 điểm).

- + Tốt: 02 điểm.
- + Khá: 01 điểm.
- + Trung bình: 0,5 điểm.
- + Kém: 0 điểm.
- Rà soát, sàng lọc đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi đảng (05 điểm)
- + Tốt: 5 điểm.
- + Khá: 2,5 điểm.
- + Trung bình: 1,5 điểm.
- + Kém: 0 điểm.

1.3- Công tác tổ chức, cán bộ (12 điểm)

- Tham mưu giúp cấp ủy sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy các cơ quan, đơn vị theo quy định (04 điểm).

- + Tốt: 4 điểm.
- + Khá: 3 điểm.
- + Trung bình: 1,5 điểm.
- + Kém: 0 điểm.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cấp ủy thực hiện công tác quy hoạch, luân chuyển, sắp xếp, đề bạt, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm và quản lý, sử dụng cán bộ diện cấp ủy quản lý đảm bảo đúng quy trình, quy định (4 điểm).

- + Tốt: 4 điểm.
- + Khá: 3 điểm.
- + Trung bình: 1,5 điểm.
- + Kém: 0 điểm.

- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các cấp ủy, cơ quan, đơn vị về công tác cán bộ theo phân cấp quản lý. Thực hiện đúng quy trình, quy định về quản lý cán bộ khi đi nước ngoài (4 điểm).

- + Tốt: 4 điểm.
- + Khá: 3 điểm.
- + Trung bình: 1,5 điểm.
- + Kém: 0 điểm.

1.4- Về công tác đào tạo, bồi dưỡng và chính sách cán bộ (12 điểm)

- Tham mưu cấp ủy xây dựng kế hoạch, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo quy hoạch (06 điểm).

- + Tốt: 6 điểm.

+ *Khá: 3 điểm.*

+ *Trung bình: 1,5 điểm.*

+ *Kém: 0 điểm.*

- Thực hiện chế độ chính sách về nghỉ hưu và lương đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và huyện quản lý (04 điểm).

+ *Tốt: 04 điểm.*

+ *Khá: 02 điểm.*

+ *Trung bình: 1 điểm.*

+ *Kém: 0 điểm.*

- Tham mưu giải quyết đơn thư và những kiến nghị về chế độ, chính sách (nếu có) của cán bộ kịp thời, đúng quy định (2 điểm).

+ *Tốt: 2 điểm.*

+ *Khá: 1 điểm.*

+ *Trung bình: 0,5 điểm.*

+ *Kém: 0 điểm.*

1.5- Công tác Bảo vệ chính trị nội bộ (10 điểm)

- Công tác rà soát, thẩm định và tham mưu cho cấp ủy kết luận về chính trị của cán bộ, đảng viên thuộc diện cấp ủy quản lý và phục vụ công tác cán bộ, kết nạp đảng viên (3 điểm).

+ *Tốt: 3 điểm.*

+ *Khá: 1,5 điểm.*

+ *Trung bình: 01 điểm.*

+ *Kém: 0 điểm.*

- Phối hợp thực hiện công tác nắm tình hình chính trị nội bộ, những tác động âm mưu, diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch, tham mưu đề xuất chủ trương, biện pháp xử lý kịp thời, đúng quy định (2 điểm).

+ *Tốt: 2 điểm.*

+ *Khá: 1 điểm.*

+ *Trung bình: 0,5 điểm.*

+ *Kém: 0 điểm.*

- Công tác thu thập, quản lý, khai thác, lưu trữ hồ sơ bảo vệ chính trị nội bộ chặt chẽ, đúng quy định (3 điểm).

+ *Tốt: 3 điểm.*

+ *Khá: 1,5 điểm.*

+ *Trung bình: 01 điểm.*

- + Kém: 0 điểm.
- Tham mưu các cấp ủy giải quyết, xử lý kịp thời đơn thư tố cáo, khiếu nại cán bộ, đảng viên liên quan đến vấn đề về chính trị (2 điểm).
- + Tốt: 2 điểm.
- + Khá: 1 điểm.
- + Trung bình: 0,5 điểm.
- + Kém: 0 điểm.

2- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo (5 điểm)

Không nộp báo cáo 01 tháng 0 điểm. Mỗi báo cáo nộp chậm từ 3-4 ngày làm việc trừ 0,5 điểm; nếu nộp chậm từ 5-6 ngày làm việc trừ 1 điểm; nếu nộp chậm 7 ngày làm việc trở lên trừ 2 điểm.

3- Tích cực thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí; không có tham nhũng và các tệ nạn khác (tối đa 10 điểm)

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, kết luận, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của cấp trên về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (3 điểm).

- + Tốt: 3 điểm.
- + Khá: 1,5 điểm.
- + Trung bình: 1 điểm.
- + Kém: 0 điểm.

- Tích cực thực hành tiết kiệm, phòng chống lãng phí; không có tham nhũng và các tệ nạn khác (2 điểm).

- + Tốt: 2 điểm.
- + Khá: 1 điểm.
- + Trung bình: 0,5 điểm.
- + Kém: 0 điểm.

- Xây dựng và thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công (3 điểm).

- + Tốt: 3 điểm.
- + Khá: 1,5 điểm.
- + Trung bình: 01 điểm.
- + Kém: 0 điểm.

- Lãnh đạo triển khai thực hiện việc kê khai và kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức thuộc đối tượng phải kê khai đảm bảo thời gian, đúng quy định (2 điểm).

- + Tốt: 2 điểm.
- + Khá: 1 điểm.

+ Trung bình: 0,5 điểm.

+ Kém: 0 điểm.

4- Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; triển khai đầy đủ, thường xuyên phong trào thi đua và đạt hiệu quả thiết thực; không có tập thể, cá nhân bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên (10 điểm)

- Tập thể đoàn kết nhất trí, giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo (nếu có) đối với cán bộ, công chức (2 điểm).

+ Tốt: 2 điểm.

+ Khá: 1 điểm.

+ Trung bình: 0,5 điểm.

+ Kém: 0 điểm.

- Không có tập thể, cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên (2 điểm).

+ Tốt: 2 điểm.

+ Khá: 1 điểm.

+ Trung bình: 0,5 điểm.

+ Kém: 0 điểm.

- 100% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có từ 80% trở lên hoàn thành tốt nhiệm vụ, chi bộ được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (2 điểm).

+ Tốt: 2 điểm.

+ Khá: 1 điểm.

+ Trung bình: 0,5 điểm.

+ Kém: 0 điểm.

- Xây dựng và tổ chức các phong trào thi đua; công tác khen thưởng kịp thời có chất lượng (2 điểm).

+ Tốt: 2 điểm.

+ Khá: 1 điểm.

+ Trung bình: 0,5 điểm.

+ Kém: 0 điểm.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện nội quy, quy chế làm việc, quy chế dân chủ cơ quan (2 điểm).

+ Tốt: 2 điểm.

+ Khá: 1 điểm.

+ Trung bình: 0,5 điểm.

+ Kém: 0 điểm.

5- Điểm thưởng: (tối đa 10 điểm)

Có mô hình mới, cách làm hay triển khai thực hiện đạt hiệu quả được cấp ủy cấp trên trực tiếp công nhận trong lĩnh vực công tác xây dựng đảng.

Mô hình mới, cách làm hay phải đánh giá được hiệu quả mang lại của mô hình mới, cách làm hay (đánh giá bằng văn bản được cấp ủy cấp trên trực tiếp công nhận) gửi về Hội đồng thi đua, khen thưởng ngành tổ chức xây dựng Đảng tỉnh.

6- Cách tính và mức xếp loại: Gồm có 4 mức: Hoàn thành xuất sắc, hoàn thành tốt, hoàn thành, không hoàn thành.

- Tốt đạt từ **85 điểm** trở lên: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Khá đạt từ 70 điểm đến dưới **85 điểm**: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Trung bình đạt từ 50 điểm đến dưới 70 điểm: Hoàn thành nhiệm vụ.
- Kém đạt từ dưới 50 điểm: Không hoàn thành nhiệm vụ.

Trường hợp có điểm ngang nhau thì sẽ xem xét ưu tiên cho đơn vị có thành tích khen thưởng cao hơn.

* Không bình xét thi đua đối với tập thể, cá nhân đang trong thời gian bị kỷ luật, xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang bị cơ quan có thẩm quyền điều tra, thanh tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

ĐẢNG ỦY
BAN XÂY DỰNG ĐẢNG

*

Số -CV/BXDĐ
V/v đăng ký thi đua năm

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
....., ngày..... tháng..... năm 202..

**Kính gửi: - Ban Tổ chức Tỉnh ủy An Giang.
- Cụm trưởng Cụm thi đua số**

Căn cứ Kế hoạch số-KH/BTCTU, ngày/...../2026 phát động phong trào thi đua năm 2026 trong Ngành Tổ chức xây dựng Đảng của tỉnh

Ban xây dựng Đảng, Ban Tổ chức Đảng ủy Đặc khu và Đảng ủy đăng ký thi đua năm với những nội dung cụ thể như sau:

1- Hoàn thành xuất sắc, toàn diện các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao đúng tiến độ, đạt chất lượng.

a- Tham mưu triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chỉ thị, kết luận, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

.....

b- Công tác xây dựng tổ chức đảng và đảng viên.

.....

c- Công tác tổ chức, cán bộ.

.....

d- Về công tác đào tạo, bồi dưỡng và chính sách cán bộ.

.....

đ- Công tác Bảo vệ chính trị nội bộ .

.....

2- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo

.....

3- Tích cực thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí; không có tham nhũng và các tệ nạn khác

.....

.....
4- Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; triển khai đầy đủ, thường xuyên phong trào thi đua và đạt hiệu quả thiết thực; không có tập thể, cá nhân bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.
.....

.....
5- Điểm thưởng (có mô hình mới, cách làm hay triển khai thực hiện đạt hiệu quả).
.....

.....
Ban xây dựng Đảng, Ban Tổ chức Đảng ủy Đặc khu và Đảng ủy trực thuộc đăng ký với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Cụm trưởng cụm thi đua số để theo dõi việc thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

TRƯỞNG BAN

Phụ ghi: Từng nội dung đăng ký, phải nêu số liệu cụ thể.